TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST Ngày 09-6-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm;

2. Bà Vi Thị Hiệp.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990, nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/3/2023, Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Văn P trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T chung sống cùng nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân

dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 31/01/2012. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng bàn bạc cho chị T đi làm công ty ở Hà Nội để kiếm tiền, thời gian đầu 01 tháng chị T về một lần, sau đó thì thỉnh thoảng chị T mới về thăm nhà và vẫn gửi tiền về cho anh nuôi con. Đến khoảng tháng 2/2021 chị T không về nhà chồng lần nào nữa, mỗi lần chị T về chỉ về nhà bên ngoại và tránh mặt anh, chặn số điện thoại của anh, không cho anh liên lạc. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng vì chị T đi làm xa nên tình cảm vợ chồng nhạt dần, nhiều lần anh đến nhà ngoại nhờ bà ngoại tác động chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về. Anh chị đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Nay anh cũng không còn tình cảm với chị T nữa nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013 hiện đang ở cùng anh P. Sau khi ly hôn anh yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị T không có mặt theo Giấy triệu tập, Thông báo của Tòa án. Qua xác minh tại Công an xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thấy rằng chị Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chưa cắt hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú, tạm vắng tại nơi nào khác. Qua xác minh với bà Nông Thị Luyến là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị T cho biết: Chị Hoàng Thị T thường xuyên đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về, chị T đã biết việc anh P yêu cầu ly hôn nhưng chị T không đến Toà giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bị đơn chị Hoàng Thị T không tham gia tố tụng.

Ngày 12/4/2023, qua hỏi ý kiến cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013 cháu đang sinh sống cùng bố là Hoàng Văn P, trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên toà vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 31/01/2012, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống

tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, yêu thương nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Hoàng Văn P xin ly hôn với chị Hoàng Thị T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Hoàng Văn P được ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn P chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Hoàng Văn P phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Văn P vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hoàng Thị T đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị T đăng ký thường trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của Anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau và đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn P là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn P và chị Hoàng Thị T có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013. Hiện nay, con chung đang sống với anh Hoàng Văn P. Anh Hoàng Văn P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn P lao động tự do có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Cháu Hoàng Bảo T trên 07 tuổi có nguyện vọng sống cùng anh Hoàng Văn P. Xét thấy, Anh Hoàng Văn P đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Để đảm bảo cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Hoàng Văn P chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Văn P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Hoàng Văn P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xác nhận anh Hoàng Văn P đã nộp đủ.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Hoàng Văn P được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01, đăng ký ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/9/2013 cho anh Hoàng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn P chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Văn P đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005252 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn P, chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, t Lạng Sơn;
- UBND x.H, h.L, t Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Ngọc

-